TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS-ST
Ngày: 06 - 02 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Bền
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

***Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 712/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở: Số 266 - 268, đường G, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973 - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình Ph - Chuyên viên quản lý nợ Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Hoài V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Chánh, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S và tại phiên tòa ông Nguyễn Bình Phương là đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 12/7/2018, ông Trần Hoài V đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề nghị Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng là

20.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất tại thời điểm cấp thẻ tín dụng là 2,5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng với tổng số tiền 20.000.000đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ khi kích hoạt thẻ đến nay, ông V đã thực hiện các giao dịch và thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều Khoản và Điều Kiện của thẻ tín dụng. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các điều của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 22/9/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng với ông V và chuyển tòa bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều Khoản và Điều Kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 06/02/2024, ông V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 36.282.166đồng. Trong đó:

- Vốn gốc là 20.000.000đồng
- Lãi trong hạn là 10.854.778đồng.
- Lãi quá hạn là 5.427.388đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông V thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi đến ngày 06/02/2024 là 36.282.166đồng và yêu cầu ông V tiếp tục thanh toán lãi phát sinh với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký đến khi ông V thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Đối với ông Trần Hoài V: Mặc dù ông V đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông V vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Trần Hoài V đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông V vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng đã ký kết vào ngày 12/7/2018 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận đã ký nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa Ngân hàng với ông V thì ông V được cấp hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán liên tiếp nhiều kỳ theo quy

định tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên ngày 22/9/2022 Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ sang dư nợ gốc và tính lãi quá hạn đối với thẻ tín dụng là đúng theo quy định tại mục 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện nêu trên. Căn cứ vào số dư nợ gốc, lãi suất thỏa thuận có căn cứ xác định đến ngày 06/02/2024, ông V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 36.282.166đồng nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc ông Trần Hoài V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 06/02/2024 với tổng số tiền là 36.282.166đồng *(Ba mươi sáu triệu hai trăm tám mươi hai nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 06/02/2024, ông Trần Hoài V còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được ghi nhận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/7/2018 cho đến khi thi hành xong khoản nợ Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Hoài V phải chịu 1.814.000đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Ngày 20/11/2023, Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 844.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo biên lai số 0007637) được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu